

**ĐÂY LÀ MẪU KHÔNG PHẢI TÀI LIỆU ĐẦY ĐỦ**

## HƯỚNG DẪN HIỆU CHỈNH MẪU TÀI LIỆU

Trước khi bắt đầu sử dụng bất kỳ mẫu tài liệu nào được download tại trang [www.contracts-vn.com](http://www.contracts-vn.com), bạn cần lưu ý như sau:

- **LƯU Ý QUAN TRỌNG.** Mẫu tài liệu chỉ dùng cho mục đích tham khảo, trừ khi sự am hiểu hay tư vấn đủ để thực hiện, việc sử dụng tài liệu mẫu để hiệu chỉnh là hạn chế. Trong mọi tình huống, Contracts-vn không bảo đảm sự phù hợp tất cả giữa mục đích, nhu cầu, bối cảnh pháp lý mong muốn của bên sử dụng tài liệu so nội dung tài liệu mẫu được mua trong website. Bạn phải lưu ý điều này trước khi sử dụng tài liệu mẫu. Lưu ý này là một phần của Điều khoản, Điều kiện sản phẩm dịch vụ
- Mỗi tài liệu là dạng mẫu (có thể tùy biến) chỉ được sử dụng khi (i). Các thông số cần thay thế nêu trong tài liệu mẫu được hiệu chỉnh ở mức phù hợp trước khi sử dụng. VD: Kính gửi [ TÒA ÁN NHÂN DÂN CÓ THẨM QUYỀN ], trong trường hợp này các thông tin trong ngoặc [ ] cần được điều chỉnh, thay thế trước khi sử dụng; (ii). Đã hiệu bối cảnh của tài liệu mẫu và sự phù hợp với mục tiêu sử dụng tài liệu mẫu.
- Sau khi download tài liệu mẫu về, chú ý thực hiện theo trình tự các bước sau trước khi bắt đầu sử dụng tài liệu mẫu: (i). Đọc cẩn thận tài liệu mẫu, (ii). Hiệu chỉnh tài liệu mẫu bằng thông số mà bạn cần sử dụng, (iii). In ấn tài liệu mẫu sau khi hiệu chỉnh, (iv). Đọc lại tài liệu mẫu sau khi hiệu chỉnh (đọc nhiều lần).
- Đọc cẩn thận mẫu tài liệu ít nhất một lần trước khi bắt đầu hiệu chỉnh. Đối với các chú thích, vấn đề cần hiệu chỉnh – thay thế (nội dung trong ngoặc [ ]), hãy đọc kỹ và đọc trong mối liên hệ với bối cảnh của nội dung cần hiệu chỉnh đó (thường là nội dung có trong đoạn hay điều khoản chứa đựng thông tin cần hiệu chỉnh), các nội dung, điều khoản có liên quan trước khi hiệu chỉnh. Lưu ý cần đọc các hướng dẫn có đề cập, hiểu rồi mới hiệu chỉnh dựa trên thông số thực tế mà bạn muốn thay thế, nhớ xóa ngoặc trước khi sử dụng. Hiệu chỉnh có thể đi kèm với chỉnh sửa các nội dung liên quan tới số liệu, thông tin, ngữ cảnh mà bạn đã cung cấp để thay thế.
- Khi gặp các từ viết hoa trong ngoặc kép (viết hoa các chữ cái đầu, VD “Hợp Đồng”), bạn sử dụng danh sách từ ngữ chú thích đính kèm (tùy vào từng tài liệu mẫu mà chúng tôi có thể xây dựng danh sách từ ngữ đi kèm) để đối chiếu và hiểu ngữ cảnh, ý nghĩa của từ ngữ viết hoa đó. Từ ngữ viết hoa trong ngoặc kép là sự quy nạp thành (cụm) từ ngữ được định nghĩa và có ý nghĩa theo nội dung đã được diễn giải trước đó. VD Giá chuyển nhượng đối với số Cổ Phần Chuyển Nhượng là [ GHI TỔNG GIÁ TRỊ CHUYỂN NHƯỢNG ] (“**Giá Chuyển Nhượng**”), thì trong tình huống này, thuật ngữ “**Giá Chuyển Nhượng**” có ý nghĩa là Giá chuyển nhượng đối với số Cổ Phần

Chuyển Nhượng là [ GHI TỔNG GIÁ TRỊ CHUYỂN NHƯỢNG ], bao gồm ngữ cảnh của giá trị chuyển nhượng đã được quy nạp thành “**Giá Chuyển Nhượng**”.

- Khi gặp từ “LỰA CHỌN” hoặc từ “Hoặc” (in đậm viết hoa hoặc không) hoặc từ ngữ tương tự hiểu trong bối cảnh bên sử dụng tài liệu cần phải lựa chọn có thể xuất hiện đầu đó trong tài liệu mẫu, đây là chú thích của chúng tôi về tình huống mà bạn cần lựa chọn một trong số những gợi ý được chúng tôi đề cập để sử dụng đúng với ý định, mong muốn chọn hoặc không chọn đưa vào tài liệu khi sử dụng, VD

### **Lựa Chọn**

1.3 [ Hợp Đồng này không cho phép sử dụng nhà thầu phụ dù trực tiếp hay gián tiếp để thực hiện một phần công việc Dịch Vụ ]

### **hoặc**

1.3 [ Tư Vấn được quyền sử dụng nhà thầu phụ trợ giúp Tư Vấn thực hiện một phần công việc Dịch Vụ theo Hợp Đồng tùy thuộc vào quy định của Điều Khoản Điều Kiện Hợp Đồng. ]

- Khi gặp các chú thích trực tiếp trong tài liệu, thường là các chú thích nằm ở chân trang tài liệu, hãy đọc kỹ nội dung chú thích để hiểu chú thích phục vụ một nội dung cụ thể trong tài liệu có dẫn chiếu. Mỗi chú thích là lời giải thích tình huống sự việc nhằm giúp người đọc kịp thời nắm bắt, hiểu ngay các nội dung quan trọng của vấn đề cần giải thích đó. Lưu ý trước khi sử dụng, nhớ xóa nội dung chú thích này.

VD

---

<sup>1</sup> Tùy trường hợp áp dụng, VD ủy quyền tham gia tổ tụng vụ kiện thì nội dung này là cần thiết.

- Nếu bạn đã hiệu chỉnh tài liệu mẫu đã mua nhưng chưa hiểu hoặc không hiệu chỉnh được theo ý muốn, bạn cố gắng đọc lại nhiều lần, nếu vẫn không được hãy liên hệ với chúng tôi để được tư vấn thêm các dịch vụ liên quan đến vấn đề này.
- Contracts-vn không chịu trách nhiệm nếu bạn không thực hiện đúng các chỉ dẫn của tài liệu Hướng Dẫn Hiệu Chỉnh Tài Liệu Mẫu này.
- Hướng dẫn hiệu chỉnh tài liệu mẫu là phần của Điều Khoản Điều Kiện Sản Phẩm Dịch Vụ.

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT  
(Thương Mại)**

**Giữa**

**[ BÊN CHUYỂN NHƯỢNG ]**

**Và**

**[ BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG ]**

**[●] Năm [●]**

**HỢP ĐỒNG  
CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT  
(Thương Mại)**

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này (“**Hợp Đồng**”) được ký và có hiệu lực vào ngày [ GHI NGÀY CỤ THỂ ] (“**Ngày Hiệu Lực**”) giữa và bởi:

[ BÊN CHUYỂN NHƯỢNG – Ghi Tên, Chứng Nhận Pháp Lý, Đại Diện, Địa Chỉ ] (“**Bên Chuyển Nhượng**”)

Và

[ BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG – Ghi Tên, Chứng Nhận Pháp Lý, Đại Diện, Địa Chỉ ] (“**Bên Nhận Chuyển Nhượng**”)

Trong Hợp Đồng, Bên Chuyển Nhượng và Bên Nhận Chuyển Nhượng gọi chung là “**Các Bên**”, “**Hai Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”

Các Bên đã xem xét Điều Kiện Chuyển Nhượng (như định nghĩa dưới đây) đối với Khu Đất, đồng ý ký Hợp Đồng này với các điều khoản, điều kiện sau:

**ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH HỢP ĐỒNG**

**I Giải Thích Hợp Đồng**

- (a) Dẫn chiếu đến Điều, Phụ Lục nào trong Hợp Đồng là dẫn chiếu đến Điều, Phụ Lục đó của Hợp Đồng.
- (b) Các từ trong ngoặc kép có ý nghĩa phù hợp với bối cảnh mà từ ngữ đó được giới thiệu trong Hợp Đồng dưới dạng quy nạp hoặc diễn dịch.
- (c) Các từ “theo đây”, “trong đây” được hiểu dẫn chiếu đến Hợp Đồng.

**II Định Nghĩa**

Trừ khi được hiểu khác đi bởi ngữ cảnh, trong Hợp Đồng này, khi được đề cập đến, các từ ngữ dưới đây, được hiểu và tham chiếu như sau:

“**Pháp Luật**”, “**Luật Áp Dụng**” nghĩa là hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

“**Cơ Quan Công Chứng**” nghĩa là cơ quan, tổ chức có chức năng và đủ thẩm quyền thực hiện hoạt động công chứng, chứng thực phù hợp với quy định của Pháp Luật.

“**Luật Kinh Doanh Bất Động Sản**” nghĩa là Luật Kinh Doanh Bất Động Sản số 66/2014/QH13 của Quốc Hội ngày 25 tháng 11 năm 2014 bao gồm bất kỳ và toàn bộ quy định sửa đổi, bổ sung của Luật Kinh Doanh Bất Động Sản.

“**Luật Đất Đai**” nghĩa là Luật Đất Đai số 45/2013/QH13 của Quốc Hội ngày 29 tháng 11 năm 2013, bao gồm bất kỳ và toàn bộ quy định sửa đổi, bổ sung của Luật Đất Đai.

“**Khu Đất**” nghĩa là khu đất chuyển nhượng có đặc điểm được nêu tại Điều 1.1, Hợp Đồng.

“**Nghĩa Vụ Bảo Đảm**” nghĩa là nghĩa vụ được quy định theo khoản (a), Điều 2.2, Hợp Đồng.

“**Ngày Công Chứng**” nghĩa là vào ngày này, Hai Bên sẽ ký kết Hợp Đồng Công Chứng quy định tại Điều 4.1, Hợp Đồng.

“**Ngày Bàn Giao**” nghĩa là vào ngày này, Hai Bên sẽ tiến hành việc bàn giao và tiếp nhận Khu Đất được quy định tại khoản (a), Điều 4.3.

“**Thủ Tục Hoàn Tắt**” nghĩa là các thủ tục hành chính, pháp lý để hoàn thành việc chuyển quyền sử dụng Khu Đất từ Bên Chuyển Nhượng sang Bên Nhận Chuyển Nhượng quy định tại Điều 4.4, Hợp Đồng.

Bất kỳ từ ngữ khác (trong ngoặc kép, in đậm) đâu đó xuất hiện trong Hợp Đồng được hiểu theo bối cảnh ngữ nghĩa được giải thích diễn dịch hay quy nạp đi kèm.

## **ĐIỀU 1 CHUYỂN NHƯỢNG KHU ĐẤT**

### **1.1 Chuyển Nhượng**

(a) Dựa theo và tùy thuộc vào điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này, Bên Chuyển Nhượng đồng ý chuyển nhượng, chuyển giao, bán toàn bộ quyền sử dụng Khu Đất, các quyền, lợi ích liên quan đến Khu Đất. Bên Nhận Chuyển Nhượng đồng ý nhận chuyển nhượng, chuyển giao, mua toàn bộ quyền sử dụng Khu Đất, các quyền, lợi ích liên quan đến Khu Đất. Khu Đất có mô tả, đặc điểm được nêu chi tiết tại Phụ Lục I, Hợp Đồng (“**Khu Đất**”).

(b) Để tránh hiểu nhầm, việc chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng Khu Đất theo Hợp Đồng này không bao gồm các chuyển nhượng, chuyển giao sau [ GHI CÁC VẤN ĐỀ KHÔNG CHUYỂN NHƯỢNG THEO KHU ĐẤT, VD Tài Sản Trong Lòng Đất Chưa Được Phát Hiện ]

### **1.2 Điều Kiện Chuyển Nhượng**

Nghĩa vụ chuyển nhượng, chuyển giao Khu Đất của Bên Chuyển Nhượng và nghĩa vụ thanh toán Giá Chuyển Nhượng của Bên Nhận Chuyển Nhượng được xem như thực hiện tùy thuộc vào các điều kiện sau được thoả mãn, trừ khi được miễn trừ, một phần hoặc toàn bộ, bởi bên có quyền miễn trừ:

(a) Tối đa vào Ngày Bàn Giao Khu Đất (định nghĩa dưới đây), Bên Chuyển Nhượng đã chuyển giao, cung cấp cho Bên Nhận Chuyển Nhượng (i) thông tin tình trạng pháp lý, tình trạng sử dụng của Khu Đất; (ii). một bộ bản sao hợp lệ (có công chứng hoặc chứng thực) các tài liệu pháp lý của Khu Đất (quy định tại Phụ Lục I, Hợp Đồng), (iii). Các Bên đã cung cấp cho nhau các tài liệu quy định tại Điều 4.2, Hợp Đồng.

(b) Bên Nhận chuyển Nhượng đã cung cấp cho Bên Chuyển Nhượng ý kiến của Luật sư hoặc đại diện pháp lý của Bên Nhận Chuyển Nhượng về các khía cạnh pháp lý của Khu Đất, giao dịch chuyển nhượng Khu Đất.

(c) Các cam đoan và đảm bảo của Bên Chuyển Nhượng và Bên Nhận Chuyển Nhượng quy định tại Điều 6, Hợp Đồng là đúng và chính xác.

(d) Khu Đất không có những ràng buộc nào hay bị ảnh hưởng bất lợi bởi nghĩa vụ tài sản với bên thứ ba, không bị thế chấp, cầm cố, tịch thu, thanh lý, gán nợ, kê biên, tranh chấp, giữ lại, cưỡng chế, thi hành theo lệnh, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nói chung là bất kỳ nghĩa vụ với bên thứ ba mà theo đó Bên Chuyển Nhượng bị mất hoặc bị hạn chế quyền sở hữu (pháp lý, thực tế), quyền sử dụng, chiếm hữu một phần hoặc toàn bộ Khu Đất cho dù là tạm thời hay lâu dài.

(e) Hợp Đồng đã được các bên ký kết và chuyển giao hợp lệ cho nhau.

### 1.3 Hợp Đồng Công Chứng [ Quy Định Lựa Chọn ]

(a) Hai Bên đồng ý Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng Khu Đất sẽ được công chứng hoặc chứng thực bởi Cơ Quan Công Chứng (Gọi là “**Hợp Đồng Công Chứng**”) với yêu cầu và điều kiện là Hợp Đồng Công Chứng sẽ được lập phù hợp với quy định của Pháp Luật, kế thừa tất cả các quy định, thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng này, ngoại trừ các vấn đề sau:

- (i) các thỏa thuận của Hai Bên theo Hợp Đồng này đã được thực hiện và đã hoàn thành cho đến thời điểm ký kết Hợp Đồng Công Chứng mà Hai Bên đồng ý không đưa vào trong Hợp Đồng Công Chứng hoặc đưa vào Hợp Đồng Công Chứng nhưng xác nhận đã hoàn thành.
- (ii) bất cứ quy định của Hợp Đồng không còn giá trị mà Hai Bên đồng ý không đưa vào Hợp Đồng Công Chứng;
- (iii) các quy định mà Các Bên có thỏa thuận sửa đổi, thay thế hoặc bổ sung đối với Hợp Đồng.

(b) Trừ khi có thỏa thuận khác, nếu có sự khác nhau về cùng một nội dung nào đó giữa Hợp Đồng và Hợp Đồng Công Chứng (ngoại trừ những điều khoản đã được Hai Bên thỏa thuận sửa đổi, thay thế, bổ sung hoặc loại trừ) thì Hợp Đồng này sẽ ưu tiên giải thích và thực hiện.

(c) Bất kể lý do gì làm Hợp Đồng này chấm dứt hiệu lực thì Hợp Đồng Công Chứng sẽ chấm dứt hiệu lực đồng thời. Thủ tục hủy bỏ Hợp Đồng Công Chứng tại Cơ Quan Công Chứng được thực hiện sau đó không quá [●] ngày kể từ ngày Hợp Đồng này chấm dứt hiệu lực.

### 1.4 Hiểu Biết Toàn Diện [ Quy Định Lựa Chọn ]

Bằng việc ký kết Hợp Đồng này, Bên Nhận Chuyển Nhượng đồng ý và thừa nhận rằng thông qua những đánh giá của Bên Nhận Chuyển Nhượng được thực hiện trong giai đoạn thẩm tra chi tiết vào trước Ngày Hiệu Lực, Bên Nhận chuyển nhượng đã có những hiểu biết về Khu

Đất bao gồm nhưng không giới hạn tình trạng pháp lý, tài sản, tài chính, vị trí, ranh giới, hiện trạng sử dụng, tranh chấp, nguồn ô nhiễm, quyền và nghĩa vụ liên quan đối với bất động sản liền kề, hạ tầng kỹ thuật, chỉ tiêu xây dựng, quyền khai thác, sử dụng không gian trên và trong lòng Khu Đất.

**DƯỚI ĐÂY LÀ TIÊU ĐỀ CỦA CÁC PHẦN CÒN LẠI CỦA TÀI LIỆU. ĐĂNG KÝ MUA ĐỂ XEM TOÀN BỘ TÀI LIỆU**

**ĐIỀU 2. GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG VÀ THANH TOÁN**

**ĐIỀU 3. THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ CHUYỂN NHƯỢNG**

**ĐIỀU 4. CÔNG CHỨNG, BÀN GIAO, RỦI RO**

**ĐIỀU 5. THỜI ĐIỂM CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG**

**ĐIỀU 6. CAM ĐOAN VÀ ĐẢM BẢO**

**ĐIỀU 7. VI PHẠM VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

**ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

**ĐIỀU 9. LUẬT ĐIỀU CHỈNH, TRANH CHẤP, TÀI PHÁN**

**ĐIỀU 10. BẤT KHẢ KHÁNG**

**ĐIỀU 11. QUY ĐỊNH CHUNG**

**PHỤ LỤC I. MÔ TẢ KHU ĐẤT**

**PHỤ LỤC II. CHỈ DẪN TỪ NGỮ**

**ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG**, Hợp Đồng này được thực hiện vào ngày tháng được nêu ở phần trên cùng, trang đầu tiên của Hợp Đồng.

**BÊN CHUYỂN NHƯỢNG**

Đại diện và được ký bởi

---

Tên

Chức vụ

Ủy quyền hợp pháp

**BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG**

Đại diện và được ký bởi

---

Tên  
Chức vụ  
Ủy Quyền hợp pháp

[còn tiếp]

---

**Phụ Lục I**  
**Mô Tả Khu Đất**

---

KHU ĐẤT

TÀI LIỆU PHÁP LÝ

THỪA ĐẤT

TỜ BẢN ĐỒ

DIỆN TÍCH

ĐỊA CHỈ

HÌNH THỨC SỬ DỤNG (CHUNG VÀ RIÊNG)

LOẠI ĐẤT

THỜI HẠN SỬ DỤNG

NGUỒN GỐC SỬ DỤNG

HẠN CHẾ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

CHỈ TIÊU XÂY DỰNG

TÀI SẢN, LỢI ÍCH GẮN LIỀN VỚI  
KHU ĐẤT

HỌA ĐỒ, BẢN VẼ

RANH, MỐC GIỚI

CHÚ THÍCH

---

**Phụ Lục II**  
**Chỉ Dẫn Từ Ngữ**

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG	[ GHI TÊN BÊN CHUYỂN NHƯỢNG ]
BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG	[ GHI TÊN BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG ]
HỢP ĐỒNG	Hợp đồng ký kết vào ngày [●] giữa Bên Chuyển Nhượng và Bên Nhận Chuyển Nhượng về việc chuyển nhượng Khu Đất
KHU ĐẤT	1.1 và Phụ Lục I, Hợp Đồng
HỢP ĐỒNG CÔNG CHỨNG	1.3.a
GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG	2.1
NGHĨA VỤ BẢO ĐẢM	2.2.a
TIỀN ĐẶT CỌC	2.2
BÊN VI PHẠM	2.2.b
NGÀY CÔNG CHỨNG	4.1
NGÀY BÀN GIAO	4.3.a
BIÊN BẢN BÀN GIAO	4.3.c
THỜI ĐIỂM BÀN GIAO	4.3.c
BÊN TƯ VẤN	4.4
BẤT KHẢ KHÁNG	10.1

## THÔNG TIN HƯỚNG DẪN CHUNG

### Giới Thiệu Chung

Chuyển nhượng quyền sử dụng đất là nhu cầu phổ biến. Quy trình mua bán bất động sản theo quy định là đơn giản nhưng thực tế giao dịch và tính chất giao dịch đòi hỏi các bên có các thỏa thuận phù hợp để kiểm soát từng giai đoạn mua bán. Tham khảo mẫu hợp đồng chuyển nhượng để có thêm phương án xem xét và lựa chọn.

- Tham khảo mẫu hợp đồng để xây dựng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong điều kiện chuyển nhượng thông thường, đất không vướng quy chế pháp lý đặc thù.
- Bên chuyển nhượng là chủ sở hữu đất riêng lẻ, đất chuyển nhượng sử dụng cho nhiều mục đích, chủ yếu để ở, mục đích thương mại.
- Tham khảo mẫu để hiểu thêm các quy định áp dụng và chỉ dẫn chung.
- Hợp đồng là mẫu chi tiết, đọc kỹ trước khi sử dụng.

### Hợp Đồng Chuyển Quyền Sử Dụng Đất Là Gì ?

Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất là văn bản thỏa thuận giữa bên bán, là chủ “sở hữu” quyền sử dụng đất hợp pháp và bên mua là các bên có nhu cầu. Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất về bản chất là giao dịch chuyển nhượng “quyền tài sản” do hiện nay khái niệm sở hữu tư nhân về đất đai chưa được thừa nhận theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Vi đất đai là một dạng tài sản đặc thù, nhà nước thống nhất quản lý nên vấn đề chuyển nhượng đất đai (ở góc độ tư nhân với nhau) vẫn tồn tại những hạn chế nhất định liên quan tới đối tượng sử dụng đất...VD theo quy định hiện nay người nước ngoài không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Việt Nam, tức là không được trực tiếp thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng đất hay người

việt nam định cư ở nước ngoài (việt kiều và các đối tượng liên quan) chỉ được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu công nghiệp, đất ở trong dự án nhà ở thương mại hay được nhà nước giao, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư. Nói chung pháp luật hiện nay chưa mở rộng cho phép mua bán, chuyển nhượng đất cho các đối tượng này.

### Sử Dụng Mẫu Hợp Đồng Trong Trường Hợp Nào

Mẫu sử dụng cho các giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo thông lệ, phổ biến: (i). Đất chuyển nhượng không vướng quy chế pháp lý chuyển nhượng đặc thù, chuyên ngành, mục đích sử dụng đất chủ yếu để ở và thương mại, VD mua đất xây nhà ở, kho bãi, nhà xưởng, kinh doanh khách sạn, điểm lưu trú, dịch vụ, nhà hàng, quán ăn,...; (ii). Bên nhận chuyển nhượng thanh toán một lần (bao gồm các đợt thanh toán liên tục), không thanh toán thông qua tài trợ ngân hàng hay tổ chức tài chính (VD mua trả góp); (iii). Bên chuyển nhượng là chủ sở hữu riêng lẻ đơn vị đất cần chuyển nhượng (VD cá nhân có đất cần chuyển nhượng cho doanh nghiệp để làm dự án) và đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp lệ; (iv). Đối tượng nhận chuyển nhượng phù hợp theo quy định VD: không phải người nước ngoài, nếu là người việt nam định cư ở nước ngoài thì đáp ứng loại đất và điều kiện chuyển nhượng (xem thêm quy định tham khảo đối tượng nhận chuyển nhượng).

### Cấu Trúc Và Các Yêu Cầu Của Việc Soạn Thảo Hợp Đồng



[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]

[REDACTED]